TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN** ————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** ————————

Bản án số: 11/2020/HNGĐ- ST.
Ngày: 08/6/2020.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN – TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngọc Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên .

Ngày 08/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2019/TLST – HNGĐ ngày 26/12/2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX - ST ngày 29/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐ - HPT ngày 08/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lường Thị T – Sinh năm 1986."có mặt".

Địa chỉ: Bản C L, xã M P, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Vì Văn X – Sinh năm 1986."vắng mặt".

Địa chỉ: Bản C L, xã M P, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 26/12/2019 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, chị Lường Thị T (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Tôi và anh Xuân lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã M P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên từ ngày 05/3/2010. Trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 3/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do Xuân nghiện ma túy, thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô sát nhau, đời sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không thể hàn gắn được. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh Xuân vẫn không chịu sửa chữa. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Xuân.

2. Về con chung: Chị Thắm khai vợ chồng có 02 con chung là: Vì Anh Đức, sinh ngày 15/7/2010 và cháu Vì Anh Kiệt, sinh ngày 27/12/2013.

Chị Thắm có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh Xuân phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Vì Văn X:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự, các đương sự đã nhận được thông báo của Tòa án, nhưng không có ý kiến gì. Sau đó Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật như: Thông báo cho các đương sự đến Tòa án để viết bản tự khai, cung cấp tài liệu chứng cứ, yêu cầu tại Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Những thủ tục thông báo này Tòa án đã gửi bảo đảm qua đường bưu điện theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn Vì Văn X không thực hiện và cũng không có ý kiến gì.

Tại đơn xác nhận tình trạng hôn nhân do chị Thắm giao nộp có xác nhận của UBND xã M P ngày 10/02/2020 đã xác định sau khi đăng ký kết hôn hai vợ chồng ở với nhau một thời gian, sau đó hai vợ chồng sống không hạnh phúc và sống ly thân nhau, chị Thắm đã bỏ đi về nhà bố mẹ đẻ ở cùng bản. Còn anh Xuân vẫn ở nhà một mình và là đối tượng nghiện ma túy, tài sản trong nhà đem bán để mua ma túy.

Án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn được miễn toàn bộ án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Lường Thị T, Tòa án xác định đây là vụ án: Tranh chấp ly hôn.

[2].Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Thắm xin ly hôn với anh Xuân, anh Xuân có hộ khẩu thường trú tại xã M P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (nay là xã M P, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên). Do nguyên đơn nộp đơn khởi kiện trước khi xã M P sát nhập về thành phố Đ B P, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39/BLTTDS năm 2015.

[3]. Về điều luật áp dụng: Chị Thắm và anh Xuân kết hôn năm 2010, đến năm 2019 thì chị Thắm khởi kiện xin ly hôn, nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thắm và anh Xuân lấy nhau có đăng ký kết hôn. Do vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống do anh Xuân nghiện ma túy dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể chung sống với nhau và dẫn đến hai người sống ly thân từ năm 2019, từ đó cho đến nay hai người không đoàn tụ lần nào. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Thắm và anh Xuân đang trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Thắm xác định tình cảm của mình đối với anh Xuân không còn nữa, hai người không còn thể hiện sự quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa chị Thắm vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Xuân. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho chị Thắm khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Thắm và áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Lường Thị T và anh Vì Văn X.

[5]. Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là cháu: Vì Anh Đức, sinh ngày 15/7/2010 và cháu Vì Anh Kiệt, sinh ngày 27/12/2013.

Chị Thắm có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh Xuân phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai ngày 10/02/2020 của hai cháu Đức và Kiệt đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị Thắm và hai cháu là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thắm và giao hai cháu cho chị Thắm trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thắm không yêu cầu anh Xuân cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6].Về tài sản:

[6.1]. Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

[6.2]. Tài sản chung, diện tích ruộng, nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Thắm được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với bị đơn Vì Văn X không có ý kiến gì và cũng không tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa do Tòa án tiến hành theo quy định của pháp luật, gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án và của đương sự khác. Điều này chứng tỏ bị đơn tự tước đi quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án. Hơn thế nữa việc bị đơn không đến Tòa án theo giấy thông báo, triệu tập của Tòa án còn thể hiện bị đơn không tôn trọng Tòa án, không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã gửi quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho các đương sự, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228/BLTTDS, điểm b khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Vì Văn X.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 264 và Điều 267/BLTTDS (Năm 2015);

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1- Tuyên xử: Cho chị Lường Thị T được ly hôn với anh Vì Văn X.

2 - Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Thắm, giao hai con chung là cháu Vì Anh Đức, sinh ngày 15/7/2010 và cháu Vì Anh Kiệt, sinh ngày 27/12/2013 cho chị Thắm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Xuân không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về Tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4- Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án . Chị Thắm được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKS huyện Điện Biên;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã M P, TPĐB;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Lương